TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày: 30 - 3 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại Xuân Cảnh;

Các H thẩm nhân dân: bà Lê Thị Hà và ông Quách Xuân Luyện.

- Thư ký phiên toà: ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: ông Vũ Đình Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

- **Nguyễn Hữu Ng** - sinh năm 1956; nơi cư trú: thôn TĐV, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nhữ Thị M (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị TH và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2021 đến ngày 30/12/2021 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Phạm Thị H - sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn NT, xã TT1, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Anh Trần Văn L - sinh năm 2003; nơi cư trú: thôn BL, xã Thanh Ng, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn TĐV, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Vũ H - sinh năm 1962; nơi cư trú: Số nhà 123, đường CT, TTV, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* anh Lê Trọng H - sinh ngày 07/4/2004; người đại diện hợp pháp: ông Lê Hữu H1 - sinh năm 1971, là bố đẻ của anh H; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Vũ H - sinh năm 1962, trú tại TTV, huyện LG, tỉnh Bắc Giang là chủ nhà nghỉ Xuân Trường có địa chỉ tại thôn PG, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Ông H giao cho em trai là Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1973 và anh trai là Nguyễn Hữu Ng - sinh năm 1956, đều trú tại thôn TĐV, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam cùng quản lý nhà nghỉ. Ngày 16/12/2021, ông T1 bị tai nạn phải nằm viện, nên ông H đã giao cho Ng quản lý toàn bộ nhà nghỉ này.

Khoảng 16 giờ ngày 24/12/2021, Trần Văn L - sinh năm 2003, trú tại thôn BL, xã Thanh Ng, huyện TL, tỉnh Hà Nam gọi điện thoại cho Ng để đặt vấn đề mua dâm tại nhà nghỉ Xuân Trường. Ng đồng ý và thống nhất giá mua dâm là 500.000 đồng/1 lần/1 người (trong đó 200.000 đồng tiền phòng và 300.000 đồng trả cho người bán dâm). Sau khi thống nhất việc bán dâm với L, Ng gọi điện thoại cho Phạm Thị H - sinh năm 1986, trú tại thôn NT, xã TT1, huyện TL, tỉnh Hà Nam, bảo H đến nhà nghỉ Xuân Trường bán dâm cho khách, H đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H đi nhờ xe máy của người đi đường không quen biết, đến gặp Ng ở phòng khách của nhà nghỉ Xuân Trường. Tại đây, H và Ng thoả thuận, Ng thu tiền của khách mua dâm và trả cho H 300.000 đồng/1 lần bán dâm/1 người. Sau đó, Ng gọi điện thoại cho L và thông báo *"Đã có một gái bán dâm đến nhà nghỉ"*. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L cùng với Lê Trọng H và một người bạn mới quen tự khai là Vũ Văn C - sinh năm 2000, trú tại tiểu khu LM, TTKK, huyện TL, tỉnh Hà Nam đến quầy lễ tân tầng 1 nhà nghỉ Xuân Trường. Tại đây, Ng nói với L lấy chìa khóa và lên phòng 205. L cầm chìa khóa phòng 205 để ở bàn quầy lễ tân và cùng H lên phòng 205. Tại phòng 205, L và H cùng cởi quần áo ra rồi nằm trên giường, H lấy và dùng tay xé 01 bao cao su chuẩn bị từ trước và đeo bao cao su vào dương vật của L, cả hai nằm ôm nhau và quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ tình dục xong, L tháo bao cao su ra vứt lại phòng, rồi mặc quần áo đi xuống tầng 1, còn H vẫn ở trong phòng 205. Thấy L đi xuống, người thanh niên tên C đứng lên nói: *"lên làm tý"*; thấy vậy, Ng hỏi: *"hai thằng chơi hai cuốc à?",* C trả lời: *"vầng"*, rồi C đi lên phòng 205 gặp H. C bảo H đi tắm, còn mình cởi quần áo nằm trên giường đợi; sau đó, cả hai nằm trên giường ôm nhau để quan hệ tình dục. Trong lúc chờ C, L ngồi uống nước ở bàn dưới tầng 1 của nhà nghỉ cùng với Ng và H. L lấy trong người ra 1.000.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, đưa cho Ng và nói: *"cháu trả cho cả bạn cháu"*, Ng cầm tiền cất vào ví của mình. Ngay lúc này (khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày), lực lượng Công an huyện TL phối hợp với Công an xã TN, huyện TL vào kiểm tra nhà nghỉ Xuân Trường và bắt quả tang tại phòng 205 của nhà nghỉ Xuân Trường đôi nam nữ Vũ Văn C và Phạm Thị H đang nằm ôm nhau để quan hệ tình dục.

* Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang: thu giữ trong phòng 205 của nhà nghỉ Xuân Trường 01 vỏ bao cao su màu đỏ đã bị xé rách, trên ghi dòng chữ "AMI3"; 01 bao cao su đã qua sử dụng, niêm phong ký hiệu M1; thu giữ của Nguyễn Hữu Ng 01 ví da màu đen, bên trong có 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, niêm phong ký hiệu M2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, niêm phong ký hiệu M3; thu giữ trong túi quần của Phạm Thị H 02 bao cao su nhãn hiệu ROMAX chưa qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, niêm phong ký hiệu M4.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn T1 tự nguyện giao nộp 01 bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số 160/GCN và 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 06E8003034.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSTL ngày 10/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Nguyễn Hữu Ng về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên toà:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề Ng H đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Ng phạm tội "Chứa mại dâm". Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ng từ 21 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 42 đến 54 tháng; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su đã qua sử dụng và 02 bao cao su chưa sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và số tiền 1.000.000 đồng; trả lại 01 ví da cho Nguyễn Hữu Ng; lưu tại hồ sơ vụ án 01 bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số 160/GCN và 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 06E8003034.

- Bị cáo Nguyễn Hữu Ng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Phạm Thị H không có yêu cầu, đề Ng gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của Ng phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các T1 liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. H đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: khoảng 18 giờ 00 phút ngày 24/12/2021, tại nhà nghỉ Xuân Trường có địa chỉ tại thôn PG, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Hữu Ng là người được giao quản lý nhà nghỉ này đã thu 1.000.000 đồng của Trần Văn L và để cho L cùng với người tên Vũ Văn C quan hệ tình dục với Phạm Thị H tại phòng 205 của nhà nghỉ Xuân Trường, thì bị lực lượng Công an huyện TL phối hợp với Công an xã TN, huyện TL phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Hữu Ng là nguy hiểm cho xã H, xâm phạm đến trật tự công cộng, đạo đức, thuần phong, mỹ tục và đời sống văn hoá. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. H đồng xét xử kết L: Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố Nguyễn Hữu Ng về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, hiện nay là người cao tuổi, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Bằng khen và Huy cH kháng chiến; nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: H đồng xét xử xét thấy bị cáo tuổi đã cao, có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát của chính quyền địa pH nơi bị cáo cư trú, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã H, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã H, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhưng cũng phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Ng quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của H đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 02 bao cao su chưa sử dụng: đây là vật chứng, hiện không còn giá trị sử dụng; nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hữu Ng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 thu giữ của Phạm Thị H: quá trình điều tra xác định 02 chiếc điện thoại trên là T1 sản hợp pháp của Ng và H. Tuy nhiên, Ng và H đã sử dụng điện thoại vào việc liên lạc để bán dâm; số tiền 1.000.000 đồng do Ng thực hiện hành vi phạm tội mà có. Do đó, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 ví da thu giữ của Nguyễn Hữu Ng: đây là T1 sản hợp pháp của Ng, không liên quan đến tội phạm; nên cần trả lại cho Ng.

- Đối với 01 bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số 160/GCN và 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 06E8003034: đây là T1 liệu do Công an huyện TL thu thập trong quá trình điều tra vụ án, nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi bán dâm của Phạm Thị H và hành vi mua dâm của Trần Văn L: quá trình điều tra, Công an huyện TL đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Phạm Thị H về hành vi "Bán dâm" và Trần Văn L về hành vi "Mua dâm" là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với người mua dâm tự khai là Vũ Văn C ở tiểu khu LM, TTKK, huyện TL, tỉnh Hà Nam: quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL đã triệu tập, song C không có mặt. Tiến hành xác M tại Công an TTKK, huyện TL xác định không có người nào có tên Vũ Văn C có nhân thân, lai lịch như trên; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL tách ra tiếp tục xác M làm rõ và xử lý sau là phù hợp pháp luật.

- Đối với ông Nguyễn Vũ H là chủ nhà nghỉ Xuân Trường: qua điều tra xác định, khi vụ việc xảy ra ông H không có mặt tại nhà nghỉ, không bàn bạc thống nhất với Ng và hoàn toàn không biết việc Ng chứa mại dâm tại nhà nghỉ của mình. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL không xem xét xử lý trách nhiệm đối với ông H về vai trò đồng phạm là có căn cứ pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: căn cứ vào khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Ng quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H,

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hữu Ng phạm tội "Chứa mại dâm".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Ng 21 (hai mươi mốt) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/3/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Ng cho Ủy ban nhân dân xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ bao cao su màu đỏ, 01 bao cao su đã qua sử dụng và 02 bao cao su nhãn hiệu ROMAX chưa sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và số tiền 1.000.000 đồng; trả lại cho Nguyễn Hữu Ng 01 ví da (tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận đồ vật, T1 liệu, vật chứng ngày 15/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL; số tiền theo Ủy nhiệm chi số 15 lập ngày 15/3/2022 tại Kho bạc nhà nước huyện TL).

- Lưu trong hồ sơ vụ án 01 bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số 160/GCN và 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 06E8003034.

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Hữu Ng phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;

TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lại Xuân Cảnh